

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO**  
**TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 343 /2021/HSPT*  
*Ngày 23/7/2021*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

***Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Hồng Sơn;  
*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Vũ Đông;  
Ông Đặng Văn Hưng.

**Thư ký phiên tòa:** Bà Vy Minh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:***  
Ông Trần Văn Nhiễm - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 461/2021/TLPT-HS ngày 26 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo Lại Văn T bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Lại Văn T**, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã LC, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông Lại Văn T1 và bà Lại Thị T2; bị cáo có vợ nhưng chưa có con; tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 26/5/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, được đặc xá ngày 31/8/2015.

- Ngày 23/8/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 29/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/12/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và những người bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Ngày 14/12/2020, anh Phạm Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam kiểm tra, phát hiện thấy 02 chiếc xe mô tô do Lại Văn T và Phạm Ngọc C gửi tại phòng trọ của mình ở thôn Chùa LN, xã TH, huyện TL, tỉnh Hà Nam có dấu vết cạy phá ổ khóa điện của xe. Nghi ngờ 02 chiếc xe này là xe trộm cắp nên anh H đến cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam trình báo và giao nộp lại 02 chiếc xe mô tô do T, C gửi để điều tra, xác minh làm rõ.

*Quá trình điều tra đã xác định được như sau:*

Lại Văn T và Phạm Ngọc C khai nhận do cần tiền để tiêu dùng cá nhân nên khoảng 16 giờ ngày 12/12/2020, C gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị gái của mình là chị Phạm Thị H1 sinh năm 1986, trú tại thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, T đồng ý. C mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter có BKS 35B2-391.88 của anh Bùi Văn H2, sinh năm 1994, trú tại thôn ĐT, xã XT, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình (là em vợ của C) đi đến phòng trọ của anh H đợi T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến phòng trọ của anh H để gặp C, đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 13/12/2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter chở T đi đến và dừng xe cách cổng nhà chị H1 khoảng 05 m, thấy cổng nhà chị H1 khóa, cửa nhà đóng và đã tắt điện, C sử dụng chìa khóa mang theo mở cổng rồi cùng T đi vào trong sân và phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision có BKS 90B2-953.41 của chị H1 dựng ở góc sân, T sử dụng văm phá khóa mang theo để phá khóa cổ và ổ khóa điện nhưng không phá được. T nói với C xe này dùng khóa thông minh, không phá được và rủ C về nhưng C bảo phải lấy bằng được chiếc xe này thì T đồng ý. C dùng tay bê bánh trước của xe, T giữ và điều khiển tay lái để dắt xe ra ngoài cổng, khiêng đặt lên xe mô tô Exciter để T điều khiển chở C ngồi sau giữ chiếc xe vừa trộm cắp được đi về phòng trọ của anh H gửi với lý do xe bị hỏng khóa. Sau khi gửi xe, C mang chiếc xe Exciter về trả cho anh H2 còn T đi đâu không rõ.

*Mở rộng điều tra vụ án, Lại Văn T còn khai nhận cùng Đinh Văn P thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể:*

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2020, tại phòng trọ ở huyện GV, tỉnh Ninh Bình, Lại Văn T chuẩn bị văm phá khóa xe mô tô tự chế rồi rủ Đinh Văn P đi trộm cắp tài sản. P đồng ý và sử dụng xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen chở T đi trên các tuyến đường thuộc địa phận tỉnh Hà Nam tìm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T, P đi đến cầu Lương Ý thuộc thôn TL, thị trấn BM, huyện BL, tỉnh Hà Nam thì phát hiện chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX có BKS 90B1-903.98 của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn TL, thị trấn BM, huyện BL, tỉnh Hà Nam đang dựng ở trên cầu nhưng không có người. P dừng xe cách khoảng 05 m để cảnh giới, T xuống xe đi đến phát hiện thấy chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa, xe đang nổ máy, đèn bật S nên ngồi lên xe gạt chân chống điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi ra đường 64B rẽ về hướng thành phố

PL, còn P đi sau rẽ về hướng đi Nam Định. Khi về đến gần trường Phổ thông trung học chuyên BH, thành phố PL, T mở cốp xe thấy trong cốp có chiếc cà lê và đăng ký xe mô tô, T dùng cà lê tháo biển kiểm soát mang ra cầu PL ném xuống sông Đáy cùng đăng ký xe rồi đi xe về để ở phòng trọ tại huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 02 ngày sau, P đến nói không có xe để đi nên T đã đưa chiếc xe trộm cắp được của anh Q cho P sử dụng.

*Vụ thứ hai:* Cũng tại phòng trọ, Lại Văn T chuẩn bị vạm phá khóa xe tự chế rồi rủ Đinh Văn P đi trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, P điều khiển xe mô tô hôm trước trộm cắp được của anh Q nhãn hiệu Wave RSX chở T đi trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi P và T đi đến thôn 6, xã NT, huyện KB phát hiện thấy chiếc xe nhãn hiệu Honda Dream có BKS 90A1-035.77 của anh Trần Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã NT, huyện KB đang dựng ở trước cửa nhà anh Trần Văn S gần xưởng gỗ của gia đình anh Đ. P dùng xe cách vị trí chiếc xe của anh Đ khoảng 05m để cảnh giới, T xuống xe dùng vạm phá khóa tự chế mở ổ khóa điện, khi đã mở được khóa xe, T nổ máy điều khiển xe hướng về thành phố PL, P đi theo sau một đoạn thì rẽ đi về hướng thành phố Hà Nội, T điều khiển xe mô tô về đến sau trường Trung học phổ thông chuyên BH, thành phố PL thì dừng lại dùng cà lê tháo biển số xe mang ra cầu PL ném xuống sông Đáy rồi đi về nhà, đồng thời sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Ngày 15/12/2020, Công an tỉnh Hà Nam đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và quyết định tạm giữ đối với Lại Văn T, Đinh Văn P và Phạm Ngọc C về hành vi trộm cắp tài sản. Thu giữ của T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream, không đeo biển kiểm soát, số máy 1392906, số khung 0807AY092831, một bộ vạm phá khóa gồm: 01 đoạn kim loại sơn màu dài 7,5 cm, một đầu được đập dẹp mài nhọn, 01 đoạn kim loại sơn màu dài 5,5 cm; 01 tay công bằng kim loại sơn màu có tay cầm bọc cao su màu đỏ bên trên có dòng chữ WINDMILL.

Ra lệnh khám xét nơi ở đối với Lại Văn T, Đinh Văn P và Phạm Ngọc C, kết quả khám xét nơi ở của T, C không phát hiện thu giữ đồ vật có liên quan đến hành vi phạm tội, thu giữ tại nơi ở của P 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, số máy JA31E0166272, số khung RLHJA3118EY087181.

Anh Phạm Văn H tự nguyện giao nộp 02 xe mô tô gồm: 01 xe có BKS 90B2-953.41 nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy JF86E0061315, số khung 5834JY468038 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, số máy HC12E7168639, số khung 1251FY168474. Anh Trần Văn Đ giao nộp 01 đăng ký xe mô tô số 025274 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 01/3/2011. Chị Phạm Thị H1 giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 146941 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hà Nam cấp ngày 13/5/2019. Anh Nguyễn Xuân B giao nộp 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 028513 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Nam Định cấp ngày 05/5/2016.

Quá trình điều tra Lại Văn T khai nhận sau khi trộm cắp được chiếc xe mô tô BKS 90B1-903.98 ở huyện BL và xe mô tô BKS 90A1-035.77 ở huyện KB, T đã tháo biển kiểm soát xe mô tô khi đi qua cầu PL ném xuống sông Đáy cùng

đăng ký của xe mô tô BKS 90B1-903.98; Phạm Ngọc C khai đã đánh rơi chiếc khóa và chìa khóa cổng nhà chị H1 trên đường về phòng trọ của anh H. Do T, C không nhớ chính xác vị trí ném nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam không có căn cứ để truy tìm đối với tài sản, vật chứng nêu trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 21/12/2020, Hội đồng định giá tài sản tỉnh Hà Nam kết luận: Xe mô tô BKS 90B2-953.41 nhãn hiệu Honda, loại Vision, số máy JF86E0061315, số khung 5834JY468038 trị giá 20.000.000 đ; xe mô tô BKS 90A1-035.77 nhãn hiệu Honda, loại xe Super Dream, số máy 1392906, số khung 0807AY092831 trị giá 11.000.000 đ; xe mô tô BKS 90B1-903.98 nhãn hiệu Honda, loại xe Wave RSX, số máy JA31E0166272, số khung RLHJA3118EY087181 trị giá 8.000.000 đ.

Tại Kết luận giám định số 64/PC09-SKSM ngày 22/12/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Số khung, số máy của những chiếc xe mô tô nêu trên đều có số khung, số máy nguyên thủy.

*Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:*

Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản là các xe mô tô nêu trên cho các chủ sở hữu là chị Phạm Thị H1, anh Trần Văn Đ và anh Nguyễn Văn Q. Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19/4/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã quyết định:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo T); khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo P); khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự (đối với bị cáo C); Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự).

Tuyên bố các bị cáo: Lại Văn T, Đinh Văn P và Phạm Ngọc C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Lại Văn T 04 năm 6 tháng (Bốn năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn P 02 năm 6 tháng (Hai năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc C 20 (Hai mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, phạt các bị cáo Lại Văn T, Đinh Văn P, Phạm Ngọc C mỗi bị cáo 5.000.000 đ (Năm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/5/2021, bị cáo Lại Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

\* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lại Văn T khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, bị cáo xác nhận việc xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Đề nghị chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá nội dung kháng cáo của bị cáo. Đồng thời, cũng đánh giá tình tiết bị cáo trình bày có bà ngoại được tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bản thân bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, các tình tiết này của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những bị cáo khác, của người bị hại, những người làm chứng và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ cơ sở để xác định:

Do cần tiền để tiêu dùng cá nhân nên khoảng 16 giờ ngày 12/12/2020, C gọi điện thoại rủ T đi trộm cắp chiếc xe mô tô của chị gái của mình là chị Phạm Thị H1 sinh năm 1986, trú tại thôn NT, xã TT, huyện TL, tỉnh Hà Nam, T đồng ý. C mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter có BKS 35B2-391.88 của anh Bùi Văn H2, sinh năm 1994, trú tại thôn ĐT, xã XT, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình (là em vợ của C) đi đến phòng trọ của anh H đợi T. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T đến phòng trọ của anh H để gặp C, đến khoảng 00 giờ 35 phút ngày 13/12/2020, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter chở T đi đến và dừng xe cách cổng nhà chị H1 khoảng 05 m, thấy cổng nhà chị H1 khóa, cửa nhà đóng và đã tắt điện, C sử dụng chìa khóa mang theo mở cổng rồi cùng T đi vào trong sân và phát hiện thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision có BKS 90B2-953.41 của chị H1 dựng ở góc sân, T sử dụng vạm phá khóa mang theo để phá khóa ổ và ổ khóa điện nhưng không phá được. T nói với C xe này dùng khóa thông minh, không phá được và rủ C về nhưng C bảo phải lấy bằng được chiếc xe này thì T đồng ý. C dùng tay bê bánh trước của xe, T giữ và điều khiển tay lái để dắt xe ra ngoài cổng, khiêng đặt lên xe mô tô Exciter để T điều khiển chở C ngồi sau giữ chiếc xe vừa trộm cắp được đi về phòng trọ của anh H gửi với lý do xe bị hỏng khóa. Sau khi gửi xe, C mang chiếc xe Exciter về trả cho anh H2 còn T đi đâu không rõ.

Tại cơ quan điều tra, Lại Văn T còn khai nhận cùng Đinh Văn P thực hiện 02 vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Khoảng 17 giờ ngày 08/11/2020, tại phòng trọ ở huyện GV, tỉnh Ninh Bình, Lại Văn T chuẩn bị vạm phá khóa xe mô tô tự chế rồi rủ Đinh Văn P đi trộm cắp tài sản. P đồng ý và sử dụng xe mô tô không có biển kiểm soát nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ - đen chở T đi trên các tuyến đường thuộc địa phận tỉnh Hà Nam tìm xe mô tô để trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi T, P đi đến cầu Lương Ý thuộc thôn TL, thị trấn BM, huyện BL, tỉnh Hà Nam thì phát hiện chiếc xe nhãn hiệu Honda Wave RSX có BKS 90B1-903.98 của anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985, trú tại thôn TL, thị trấn BM, huyện BL, tỉnh Hà Nam đang dựng ở trên cầu nhưng không có người. P dừng xe cách khoảng 05 m để cảnh giới, T xuống xe đi đến phát hiện thấy chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa, xe đang nổ máy, đèn bật S nên ngồi lên xe gạt chân chống điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được đi ra đường 64B rẽ về hướng thành phố PL, còn P đi sau rẽ về hướng đi Nam Định. Khi về đến gần trường Phổ thông trung học chuyên BH, thành phố PL, T mở cốp xe thấy trong cốp có chiếc cà lê và đăng ký xe mô tô, T dùng cà lê tháo biển kiểm soát mang ra cầu PL ném xuống sông Đáy cùng đăng ký xe rồi đi xe về để ở phòng trọ tại huyện GV, tỉnh Ninh Bình. Khoảng 02 ngày sau, P đến nói không có xe để đi nên T đã đưa chiếc xe trộm cắp được của anh Q cho P sử dụng.

*Vụ thứ hai:* Cũng tại phòng trọ, Lại Văn T chuẩn bị vạm phá khóa xe tự chế rồi rủ Đinh Văn P đi trộm cắp tài sản. Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, P điều khiển xe mô tô hôm trước trộm cắp được của anh Q nhãn hiệu Wave RSX chở T đi trộm cắp. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, khi P và T đi đến thôn 6, xã NT, huyện KB phát hiện thấy chiếc xe nhãn hiệu Honda Dream có BKS 90A1-035.77 của anh Trần Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại thôn 4, xã NT, huyện KB đang dựng ở trước cửa nhà anh Trần Văn S gần xưởng gỗ của gia đình anh Đ. P dừng xe cách vị trí chiếc xe của anh Đ khoảng 05 m để cảnh giới, T xuống xe dùng vạm phá khóa tự chế mở ổ khóa điện, khi đã mở được khóa xe, T nổ máy điều khiển xe hướng về thành phố PL, P đi theo sau một đoạn thì rẽ đi về hướng thành phố Hà Nội, T điều khiển xe mô tô về đến sau trường Trung học phổ thông chuyên BH, thành phố PL thì dừng lại dùng cà lê tháo biển số xe mang ra cầu PL ném xuống sông Đáy rồi đi về nhà, đồng thời sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Do có hành vi phạm tội như đã nêu trên và căn cứ vào giá trị các tài sản được định giá mà các bị cáo đã chiếm đoạt của những người bị hại tính đến thời điểm xét xử sơ thẩm bị quy kết tổng cộng là 39.000.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo trong đó có bị cáo Lại Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản riêng của công dân, hành vi phạm tội của bị cáo gây mất trật tự trị an nên cần phải xét xử bị cáo với mức án tương xứng là hoàn T cần thiết.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi,

vai trò, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Lại Văn T là phù hợp, ý kiến của bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm đều là các tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết mới làm thay đổi cơ bản bản chất của vụ án, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lại Văn T. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2021/HS-ST ngày 19/4/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lại Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lại Văn T 04 năm 6 tháng (bốn năm sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lại Văn T phải nộp 200.000 đ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Hồng Sơn**